

Số: 466/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 2070/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Bà Chu Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 264/16, tổ 13 (mới là tổ 9), khu phố 3 (mới là khu phố 3A), phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn L và bà Chu Thị T thống nhất thỏa thuận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cụ thể: Giao cháu Trần Thị Bích N, sinh ngày 15/12/2012 cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm – hòa giải thành: Ông Trần Văn L tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006674 ngày 22 tháng 9 năm 2021, hoàn trả cho ông L 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương